

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI Điểm tin thị trường

Chăn nuôi ngày 19/7/2021 12:29 19/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Giá heo Trung Quốc đi vào vùng ít biến động do nhu cầu tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện trong khi nguồn cung cũng tương đối cân bằng so với nhu cầu. Theo đó, hôm nay giá heo bình quân toàn quốc đạt 15,6 tệ/kg, tương đương trên 55.000 đồng/kg trong khi khu vực miền Nam dao động từ 16,5-16,8 tệ/kg, tương đương 59-60.000 đồng/kg.

- Hôm qua (18/07), Bộ NN Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục mở đầu thầu thu mua thịt heo cho kho dự trữ quốc gia vào ngày 21/07 tới đây với khối lượng dự kiến khoảng 20.000 tấn thịt, nâng tổng lượng mua vào cho cả 3 đợt lên 53.900 tấn.

- Theo báo cáo từ Sở NN tỉnh Tứ Xuyên, sáng ngày 17/07 tỉnh này đã phát hiện một trường hợp 89 con heo được vận chuyển trái phép từ tỉnh khác sang tiêu thụ có kết quả xét nghiệm dương tính với dịch tả châu Phi, trong đó có 1 con đã chết.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, do Hà Nội tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 kể từ 0h ngày 19/07 nên từ chiều qua tiêu thụ thịt heo tại các chợ/siêu thị/cửa hàng bán lẻ khá tốt, hàng ra tới đâu hết tới đó. Nhu cầu mua thịt tích trữ sẽ còn tiếp tục vào hôm nay và ngày mai sau đó sẽ giảm lại.

- Do heo từ miền Trung, miền Nam vẫn được gom ra Bắc với giá lên xe quanh 50-53.000 đồng/kg, cộng với triển vọng tiêu thụ chậm lại khiến tồn kho heo tăng nên giá heo công ty lớn miền Bắc từ cuối tuần trước giảm còn phổ biến 54-56.000 đồng/kg. Đối với heo dân, mức giá phổ biến còn 52-55.000 đồng/kg.

- Tại miền Trung và miền Nam, áp lực heo biểu to tăng lên cùng những diễn biến dịch phức tạp tại miền Bắc nên giá heo giảm còn phổ biến 53-54.000 đồng/kg với heo biểu to và 56-58.000 đồng/kg với heo trong chuẩn. Tuy nhiên, do hệ thống vận chuyển và phân phối thịt heo tại các tỉnh miền Nam bắt đầu thông thoáng hơn khi một số quy định về vận chuyển được gỡ bỏ và có thêm nhiều chợ được hoạt động lại, sẽ giúp cho giá heo miền Nam không chịu áp lực giảm mạnh thêm trong ngắn hạn. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến nhu cầu mua heo con vào nuôi ảm đạm thì những trại nái chuyên bán heo con hoặc những công ty có dư lượng heo con sẽ buộc phải đẩy bán heo thịt sớm hơn để lấy chuồng thả heo con hoặc hạ giá heo con để bán.

- Tại miền Bắc, mức giá dưới 1.5 triệu đồng/con heo con 7kg xuất hiện nhiều hơn nhưng chủ yếu với các trại tư nhân.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ đạt khoảng 1.500 con, trong đó có 3-4 xe heo miền Trung/miền Nam còn lại là heo dân quanh chợ bán ra. Chợ bán khá tốt với giá hàng đầu 62.000 đồng/kg, phổ biến 57.000 đồng/kg.

Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

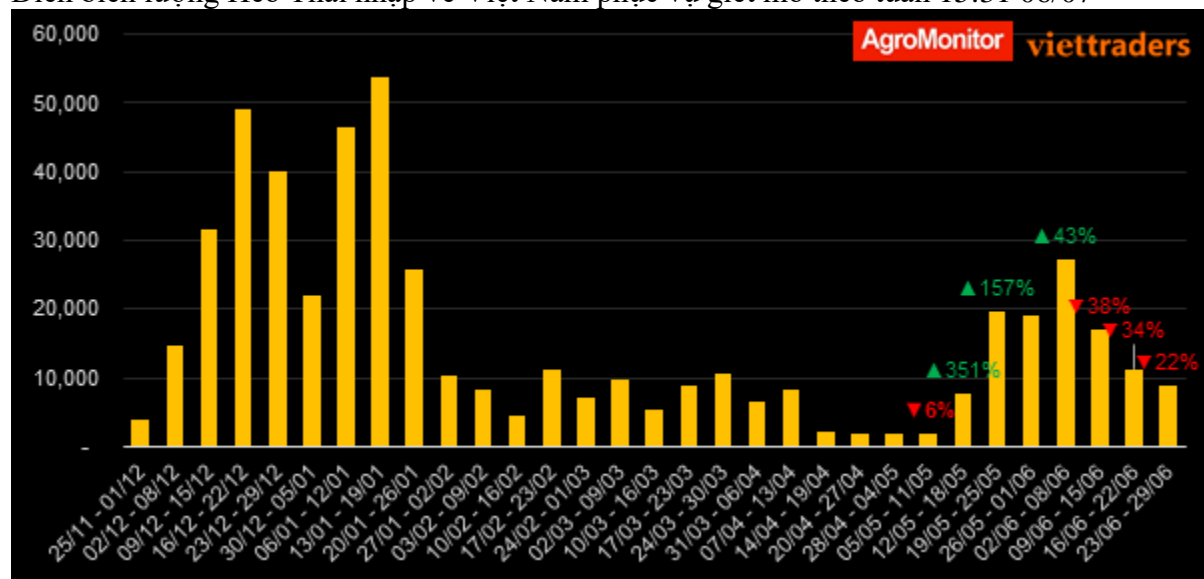
ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.



ĐỒNG NAI là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.

Diễn biến lượng Heo Thái nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ theo tuần 15:31 06/07



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 19/07/2021

<p>Thị trường Heo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc Việt Nam, do heo từ miền Trung, miền Nam vẫn được gom ra Bắc với giá lên xe quanh 50-53.000 đồng/kg, cộng với triển vọng tiêu thụ chậm lại khiến tồn kho heo tăng nên giá heo công ty lớn miền Bắc từ cuối tuần trước giảm còn phổ biến 54-56.000 đồng/kg. Đối với heo dân, mức giá phổ biến còn 52-55.000 đồng/kg. - Tại chợ Ngọc Lũ, lượng heo về chợ hôm nay đạt khoảng 1.500 con, trong đó có 3-4 xe heo miền Trung/miền Nam còn lại là heo dân quanh chợ bán ra. Chợ bán khá tốt với giá hàng đầu 62.000 đồng/kg. - Giá heo mảnh tại lò Vạn Phúc hôm nay nhích nhẹ lên quanh 70-72.000 đồng/kg do Hà Nội tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 kể từ 0h ngày 19/07 nên từ chiều qua tiêu thụ thịt heo tại các chợ/siêu thị/cửa hàng bán lẻ khá tốt, hàng ra tới đâu hết tới đó. - Tại miền Trung và miền Nam, áp lực heo biểu to tăng lên cùng những diễn biến dịch phức tạp tại miền Bắc nên giá heo giảm còn phổ biến 53-54.000 đồng/kg với heo biểu to và 56-58.000 đồng/kg với heo trong chuẩn. - <i>Triển vọng giá heo hơi tại miền Nam:</i> do hệ thống vận chuyển và phân phối thịt heo tại các tỉnh miền Nam bắt đầu thông thoáng hơn khi một số quy định về vận chuyển được gỡ bỏ và có thêm nhiều chợ được hoạt động lại, sẽ giúp cho giá heo miền Nam không chịu áp lực giảm mạnh thêm trong ngắn hạn.
<p>Thị trường Gia cầm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá gà trắng tại cả 2 miền Bắc-Nam tiếp tục giảm thêm trong giao dịch hôm nay, miền Bắc giảm còn 26-27.500 đồng/kg và miền Nam sụt mạnh về 11-14.000 đồng/kg với biểu 3-3.5 kg/con do tồn kho gà tại các trại dân vẫn còn khá nhiều. Dù chênh lệch giá gà trắng

giữa 2 miền Bắc Nam vẫn vào khoảng 13.000 đồng/kg, nhưng do biểu gà to trong Nam đang vẫn hơn nên lượng gà gom ra Bắc giảm còn khoảng 10.000 con/ngày.

- Tại miền Nam, mặc dù các chợ đang được cho mở lại nhiều hơn nhưng do lò mổ An Nhơn (quận 7) vẫn bị đóng cửa trong khi nguồn cung gà miền Nam ra thị trường kể từ cuối tháng 7 dự kiến tăng khá nên giá được nhận định sẽ khó hồi phục

- Giá gà màu Dabaco, Minh Dư (loại gà nuôi trên 4 tháng) tại miền Bắc giảm về 48-55.000 đồng/kg do nguồn cung gà từ các công ty có lại nhiều hơn; trong khi đó, lực tiêu thụ của thị trường sụt giảm kéo giá gà loại này tại miền Nam còn 39-42.000 đồng/kg.

- Có diễn biến cùng chiều, giá vịt thịt tại miền Bắc cũng giảm còn 37-38.000 đồng/kg, lực bán tại các trại rất chậm; miền Nam giảm còn 31-33.000 đồng/kg.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, do Hà Nội tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 kể từ 0h ngày 19/07 nên từ chiều qua tiêu thụ thịt heo tại các chợ/siêu thị/cửa hàng bán lẻ khá tốt, hàng ra tới đâu hết tới đó. Nhu cầu mua thịt tích trữ sẽ còn tiếp tục vào hôm nay và ngày mai sau đó sẽ giảm lại.

- Do heo từ miền Trung, miền Nam vẫn được gom ra Bắc với giá lên xe quanh 50-53.000 đồng/kg, cộng với triển vọng tiêu thụ chậm lại khiến tồn kho heo tăng nên giá heo công ty lớn miền Bắc từ cuối tuần trước giảm còn phổ biến 54-56.000 đồng/kg. Đối với heo dân, mức giá phổ biến còn 52-55.000 đồng/kg.

- Tại miền Trung và miền Nam, áp lực heo biểu to tăng lên cùng những diễn biến dịch phức tạp tại miền Bắc nên giá heo giảm còn phổ biến 53-54.000 đồng/kg với heo biểu to và 56-58.000 đồng/kg với heo trong chuẩn. Tuy nhiên, do hệ thống vận chuyển và phân phối thịt heo tại các tỉnh miền Nam bắt đầu thông thoáng hơn khi một số quy định về vận chuyển được gỡ bỏ và có thêm nhiều chợ được hoạt động lại, sẽ giúp cho giá heo miền Nam không chịu áp lực giảm mạnh thêm trong ngắn hạn. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến nhu cầu mua heo con vào nuôi ẩm đạm thì những trại nái chuyên bán heo con hoặc những công ty có dư lượng heo con sẽ buộc phải đẩy bán heo thịt sớm hơn để lấy chuồng thả heo con hoặc hạ giá heo con để bán.

- Tại miền Bắc, mức giá dưới 1.5 triệu đồng/con heo con 7kg xuất hiện nhiều hơn nhưng chủ yếu với các trại tư nhân.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

	Khu vực	19/07/2021	16/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	56,500-58,500	58,500	58,500
	Miền Trung	55,500-59,500	55,500-59,500	55,500-59,500
	Miền Bắc	56,000-59,000	57,000-61,000	57,000-61,000
	Miền Tây	57,000-59,000	59,000	59,000

		Miền Bắc		
		Thái Bình	52,000-55,000	55,000-58,000
		Bắc Giang	54,000-56,000	56,000-58,000
		Hà Nội	53,000-56,000	55,000-58,000
Heo dân		Miền Trung		
		Nghệ An	56,000-58,000	56,000-58,000
		Bình Định	55,000-58,000	55,000-59,000
		Đắk Lắk	50,000-53,000	50,000-55,000
		Miền Nam		
		Đồng Nai	50,000-56,000	50,000-56,000
		Tiền Giang	54,000-56,000	55,000-58,000
		Bến Tre	52,000-56,000	54,000-60,000

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa

Khu vực	Loại heo	19/07/2021	16/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	120.000-128.000	120.000-128.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	2.000.000-2.100.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	1.500.000-1.800.000	1.800.000-2.000.000
Miền Bắc	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	130.000	140.000
	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	1.500.000-1.800.000	1.700.000-2.000.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.100.000

(Ghi chú: Heo CP – loại 20kg đvt là VND/kg, các loại còn lại là VND/con)

Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn. Cùng với đó, các ổ bệnh khác như Tai Xanh, Circo cũng có chiều hướng giảm mạnh khi thời tiết bớt nắng nóng hơn
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: dịch tả châu Phi đã êm - Khu vực Nam miền Trung: Một số trại heo khu vực Bình Định vẫn lác đác nở lại dịch tả heo châu Phi.
Miền Nam	- Tại một số vùng thuộc khu vực miền Đông, dịch tả heo châu Phi vẫn có lai rai.

Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ đạt khoảng 1.500 con, trong đó có 3-4 xe heo miền Trung/miền Nam còn lại là heo dân quanh chợ bán ra. Chợ bán khá tốt với giá hàng đầu 62.000 đồng/kg, phổ biến 57.000 đồng/kg.

Bảng 4. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)

Phân loại	Khu vực	19/07/2021	16/07/2021
-----------	---------	------------	------------

Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	75,000	76,000
		CP - miền Nam	71,500	72,500
		CJ - miền Nam	70,500	71,500
		Emivest - miền Nam	70,500	71,500
	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	70,000-72,000	68,000-70,000
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	55,000	55,000
		Lộc An - TPHCM	24,000	24,000

B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng tại các công ty lớn có điều chỉnh giảm liên tục vào cuối tuần trước và đầu tuần này, xuống ngưỡng 26.000 đồng/kg (trên hóa đơn) thực tế giá bán dao động từ 26-27.500 đồng/kg, tùy biểu tùy công ty. Tại thị trường tự do, giá gà trắng đầu tuần này cũng giảm 2-3.000 đồng/kg so với cuối tuần trước, mặt bằng giá được 26-27.000 đồng/kg với biểu 3.3-3.5 kg/con do Hà Nội ra chỉ thị số 15 khiến việc vận chuyển tiêu thụ gà giữa các vùng khó khăn hơn.

- Đối với giao dịch gà giống, giá con giống ăn cám công ty tại miền Bắc điều chỉnh giảm về ngưỡng 5.000 đồng/kg vào đầu tuần này do lực tái đàn của các hộ chăn nuôi chậm hơn, theo đó, giá giống bán ngoài cũng giảm về quanh mức 7-7.500 đồng/con.

- Chênh lệch giá gà trắng giữa 2 miền Bắc Nam vẫn khá hấp dẫn với cánh thương lái (khoảng 13.000 đồng/kg) tuy nhiên do biểu gà to trong Nam đang vẫn hơn nên lượng gà gom ra Bắc giảm còn khoảng 10.000 con/ngày.

- Tại miền Nam, giá gà trắng tiếp đà giảm mạnh, xuống còn 11-14.000 đồng/kg với biểu 3-3.5 kg/con do tồn kho gà tại các trại dân vẫn còn khá nhiều. Mặc dù các chợ tại TPHCM đang được cho mở lại nhiều hơn nhưng do lò mổ An Nhơn (quận 7) vẫn bị đóng cửa trong khi nguồn cung gà miền Nam ra thị trường kể từ cuối tháng 7 dự kiến tăng khá và nhu cầu đóng gà ra Bắc chậm lại trong bối cảnh Hà Nội tiến hành giãn cách xã hội nên giá được nhận định sẽ khó hồi phục.

Bảng 5. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

Loại gia cầm/Khu vực	19/07/2021	16/07/2021	Tuần trước
Gà trắng hơi – miền Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên)	26.000- 27.500	28.000- 30.000	29.500- 33.500
Gà trắng hơi – miền Nam (Đồng Nai, Bình Phước)	11.000- 14.000	14.000- 17.000	15.000- 21.000

Bảng 6. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	19/07/2021	16/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	7.000-7.500	10.000-11.000
	Ăn cám công ty	5.000	8.000-9.000
	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000

DOC-miền Nam	Ăn cám công ty	9.500	9.500
--------------	----------------	-------	-------

Bảng 7. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	19/07/2021	16/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2700	2600
	Mix04(>=20.3kg)	2600	2500
	Mix05(>=19.3kg)	2500	2400
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2300	2200
	Loại 22.5kg	2200	2100
	Loại 21.5kg	2100	2000
	Loại 20.5kg	2050	1950
	Loại 19.5kg	2000	1900

Gà màu

- Đối với giao dịch gà màu Dabaco, giá gà tại miền Bắc quay đầu giảm xuống còn 48-50.000 đồng/kg do nguồn cung công ty có lại nhiều hơn, Tương tự, giá gà màu Dabaco tại miền Nam cũng giảm còn 39-40.000 đồng/kg do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19 khiến lực tiêu thụ của thị trường sụt giảm.

Bảng 8. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	19/07/2021	16/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000
Gà ta lai CP – miền Nam	40.000-43.000	40.000-43.000	39.000-43.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	48.000-50.000	55.000-57.000	55.000-57.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	39.000-40.000	42.000-45.000	42.000-45.000
Gà Minh Dur – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	50.000-55.000	54.000-56.000	54.000-56.000
Gà Minh Dur – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	40.000-42.000	41.000-45.000	41.000-45.000

Bảng 9. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	19/07/2021	16/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dur	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lai Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	9.000-11.000	9.000-11.000
DOC- Lai Hồ	9.000-12.000	9.000-12.000

Bảng 10. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	19/07/2021	16/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dur	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt super linh xình giảm 1.000 đồng/kg, kéo giá vịt bán ra tại cửa chuồng xuống 37-38.000 đồng/kg, lực bán tại trại rất chậm. Dự kiến, giá vịt thịt tại miền Bắc có thể giảm thêm trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp hơn.

- Tại miền Nam, giá vịt thịt cũng tiếp tục giảm còn 31-33.000 đồng/kg, với mức này người chăn nuôi chấp nhận chịu lỗ do sức mua của thị trường rất yếu. Theo đó, tình hình tái đàn tại các hộ chăn nuôi cũng chậm hơn, giá con giống bắt tại các công ty chỉ khoảng 6.000 đồng/con.

Bảng 11. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	19/07/2021	16/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	37.000-38.000	38.000-39.000	38.000-45.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	31.000-33.000	34.000-35.000	36.000-38.000

Bảng 12. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Vùng/miền	19/07/2021	16/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	8.000-9.000	8.000-9.000
	DOC- Vịt Grimaud	8.000-9.000	8.000-9.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	5.000-6.000	5.000-6.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	6.000	6.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, giá gà công nghiệp non tiếp tục điều chỉnh giảm thêm, xuống còn quanh ngưỡng 31-33.000 đồng/kg với giá nhập về chợ (mua xô), theo đó giá bán ra đạt quanh 31-36.00 đồng/kg, tùy biểu và tùy gà trống hay gà mái. Lượng gà về chợ đạt quanh 4.200-4.500 con, do Hà Nội ra chỉ thị số 15 khiến giai đoạn này người dân có tâm lý đi mua tích trữ lương thực nhiều nên tiêu thụ gà trống tại chợ khá tốt, tuy nhiên vài ngày nữa có thể sẽ chậm lại.

- Với giao dịch gà màu, lượng gà đỏ về chợ hôm nay đạt khoảng 7-8.000 con, lực bán gà màu tại chợ vẫn khá trôi. Trong đó, giá gà ta lai CP nhập về chợ ổn định ở mức 43.000 đồng/kg, giá bán ra được 47-48.000 đồng/kg. Giá gà màu Japfa nhập về chợ có chiều hướng giảm lại, xuống còn quanh mức 49-51.000 đồng/kg, theo đó giá bán ra được 55-56.000 đồng/kg.

Bảng 13. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	19/07/2021	16/07/2021
---------	-----------	------------	------------

Gà công nghiệp non Biểu 3.4kg	Mua vào	31.000-33.000	33.000
	Bán ra	31.000-36.000	33.000-36.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	56.000-57.000	56.000-57.000
	Bán ra	60.000-63.000	60.000-63.000
Gà Japfa	Mua vào	49.000-51.000	51.000-52.000
	Bán ra	55.000-56.000	56.000-58.000

C. THỊ TRƯỜNG BÒ

Bảng 14. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	19/07/2021	16/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò cò – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

Bảng 15. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	19/07/2021	16/07/2021
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò cò – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng. tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá Heo hơi tại Trung Quốc và Thái Lan ngày 19/7/2021 07:51 19/07

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	16,77	▼0,06	▼0,67	▲2,06	▼22,88	59.600
Quảng Tây	16,51	▲0,19	▼0,61	▲2,24	▼23,05	58.600
Vân Nam	14,33	▲0,21	▼1,12	▲1,65	▼21,92	50.900
Phúc Kiến	16,36	▼0,20	▼1,24	▲2,23	▼23,62	58.100
Tứ Xuyên	14,46	▼0,03	▼1,30	▲1,27	▼24,15	51.400
Liêu Ninh	14,64	▼0,09	▼1,10	▲2,11	▼21,81	52.000
Hà Bắc	15,65	▲0,01	▼0,89	▲2,52	▼21,22	55.600

Son Đông	16,16	▲ 0,23	▼ 0,53	▲ 2,37	▼ 21,55	57.400
Giá trung bình cả nước	15,61	▲ 0,02	▼ 0,83	▲ 2,13	▼ 22,10	55.400

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	70,50	—0,00	▼ 4,50	▼ 6,00	-	50,600
Vùng Đông Bắc	76,50	—0,00	▼ 0,50	▼ 1,00	-	54,900
Miền Trung	63,75	—0,00	▼ 12,25	▼ 8,25	▼ 14,25	45,700
Miền Đông	76,00	—0,00	—0,00	▲ 0,50	▼ 4,00	54,500
Miền Tây	70,50	—0,00	—0,00	▼ 2,00	-	50,600
Miền Nam	73,00	—0,00	—0,00	▼ 2,00	-	52,300
Giá trung bình cả nước	71,71	—0,00	▼ 2,88	▼ 3,13	▼ 7,29	51,400